

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



ĐỒNG HÀNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	5
Ngành nghề kinh doanh và Địa bàn kinh doanh	5
Quá trình hình thành và phát triển	6
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
Định hướng phát triển	16
Các rủi ro	19

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	21
Tổ chức và nhân sự	24
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	25
Tình hình tài chính	26
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	27
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	29

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	33
Tình hình tài chính	34
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	36
Kế hoạch phát triển trong tương lai	36
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	37
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	37

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	40
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	41
Kế hoạch, định hướng của HĐQT	41

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính	43
-------------------	----

TỔNG QUAN VỀ LCG

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16
Tên tiếng Anh:	LICOGI 16 Joint Stock Company
Tên viết tắt:	LICOGI 16
Năm thành lập:	2001
Giấy ĐKKD số:	0302310209 cấp lần đầu ngày 02/06/2006 và thay đổi lần thứ 22 ngày 05/01/2022
Địa chỉ:	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028.38411375
Fax:	028.38411376
Email:	info@licogi16.com
Website:	www.licogi16.com

VỐN ĐIỀU LỆ:
1.744.048.240.000 đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU:
2.388.616.876.129 đồng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ◆ Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- ◆ Thi công xây dựng các công trình giao thông.
- ◆ Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình.
- ◆ Gia công, chế tạo cốt pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp.
- ◆ Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- ◆ Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.
- ◆ Sàn giao dịch bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản).

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Toàn quốc

THÔNG TIN NIÊM YẾT

Mã cổ phiếu:	LCG
Thời gian niêm yết:	2008
Địa chỉ niêm yết:	Sàn Giao dịch Chứng khoán Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM - HOSE

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2001

Công ty Xây dựng số 16 được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh của Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng LICOGLI.

2003

Công ty Xây dựng số 16 được tổ chức UKAS cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001-2000.

2006

Công ty Xây dựng số 16 chính thức chuyển mô hình hoạt động từ doanh nghiệp Nhà nước thành **Công ty Cổ phần LICOGLI 16**

LICOGLI 16 đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ - thành tích trong công tác từ 2001-2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

2008

LICOGLI 16 chính thức niêm yết cổ phiếu tại SGDCK TP. HCM với mã chứng khoán LCG.

Đầu tư thiết bị sản xuất bê tông đầm lăn (RCC) hiện đại nhất Việt Nam phục vụ thi công Thủy điện Bản Chát với tổng kinh phí 230 tỷ đồng

2009

Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Điện lực LICOGLI 16

2010

Đầu tư mua lại 80% vốn của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng 12

2011

Tổ chức Lễ kỷ niệm khối bê tông thứ 1 triệu

Đầu tư dự án Quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP SAP

2014

Liên doanh góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT 38

2016

Kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty

Khánh thành nhà máy bê tông nhựa nóng BENNINGHOVEN ECO 2000U tại Quảng Ninh

2017

Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOGLI 16

Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOGLI 16

2018

- ◆ Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGLI 16
- ◆ Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản LICOGLI 16
- ◆ Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGLI 16 Gia Lai
- ◆ Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGLI 16 Ninh Thuận
- ◆ Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị
- ◆ Thành lập Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng
- ◆ Thành lập Xí nghiệp Sản xuất và Thương mại Vật liệu xây dựng LICOGLI 16
- ◆ Đầu tư mua 80% cổ phần Công ty Cổ phần LICONS Việt Nam

2019

- ◆ Khánh thành Nhà máy Điện mặt trời Chư Ngọc - Gia Lai công suất 15MW
- ◆ Thành lập Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICOGLI 16 Quảng Trị 1 - Công suất 50MW
- ◆ Thành lập Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió LICOGLI 16 Quảng Trị 2 - Công suất 50MW
- ◆ Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đưa vào sử dụng

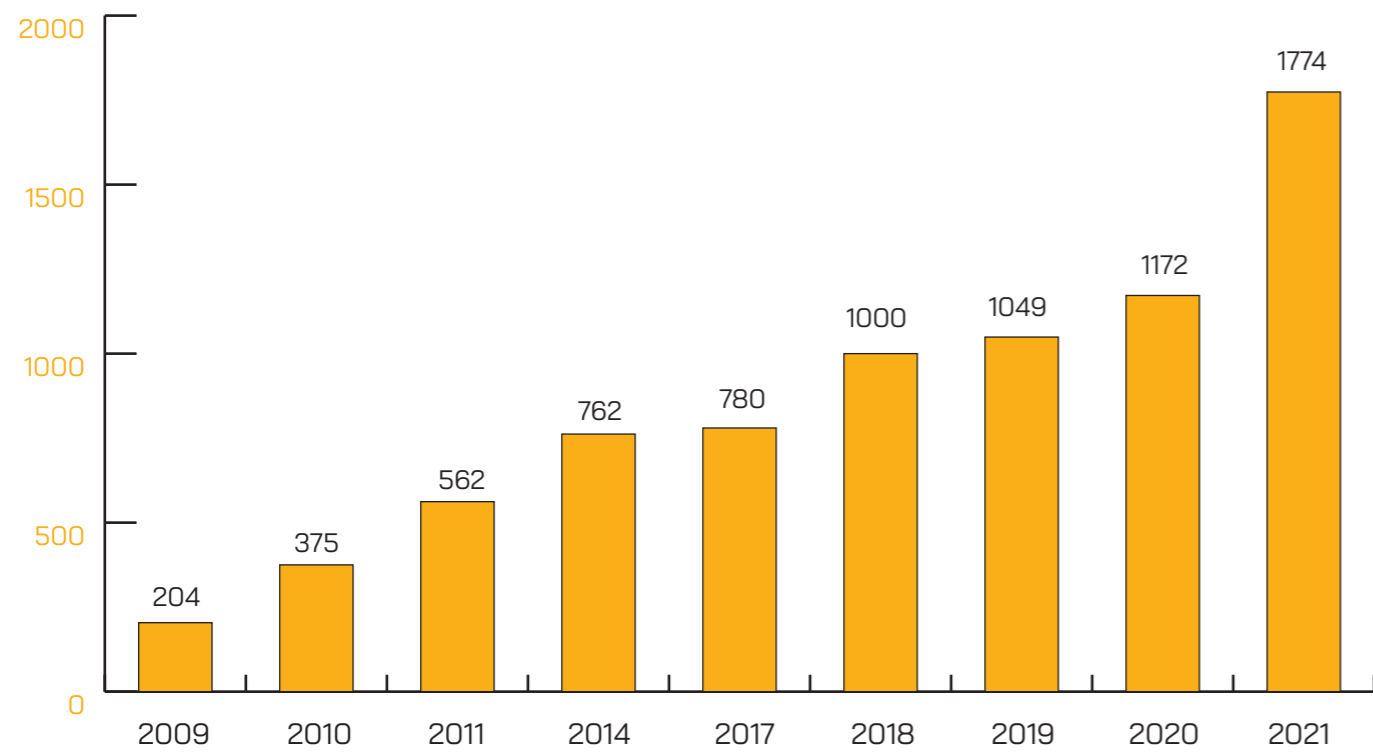
2020

- ◆ Khánh thành Nhà máy điện mặt trời Solar Farm Nhơn Hải công suất 35MW

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

- ◆ Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007
- ◆ Chứng nhận Công ty Cổ phần LICOGLI 16 đạt giải thưởng "Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010" dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- ◆ Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2011
- ◆ Bằng khen Tỉnh Quảng Nam
- ◆ Giấy khen của Chủ tịch huyện Chi Lăng - tỉnh Lạng Sơn.
- ◆ Chứng nhận Công ty Cổ phần LICOGLI 16 nằm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2019, 2020, 2021
- ◆ Chứng nhận Công ty Cổ phần LICOGLI 16 đạt giải thưởng "Thương hiệu Chứng khoán uy tín 2009" và Danh hiệu "Top 100 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu VN" dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- ◆ Cờ truyền thống của UBND Tp. HCM năm 2011
- ◆ Cờ truyền thống của UBND Đồng Nai năm 2011
- ◆ Chứng nhận Công ty Cổ phần LICOGLI 16 thuộc top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012
- ◆ Cờ thi đua của Chính phủ năm 2015

Các đợt tăng vốn/ Capital increase: (Đvt: tỷ đồng)



Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết tính đến ngày 31/12/2021: 174.404.824 cổ phiếu



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ/ INFORMATION ABOUT GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND MAN- AGERIAL APPARATUS

Mô hình quản trị/ Governance model


Theo điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




ÔNG BÙI DƯƠNG HÙNG
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1958
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4,17%
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị
Quá trình công tác:
- 04/2001 – 01/2006: Giám đốc Công ty Xây dựng số 16 thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI)
- 02/2006 – 06/2007: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 07/2007 – 03/2013: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 04/2013 – 12/2017: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 01/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16




ÔNG PHAN NGỌC HIẾU
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1975
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,05%
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
- 1997 – 2015: Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ khí Kết cấu thép Sóc Sơn
- 2010 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Đại Dĩnh
- 2010 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực LICOGI 16
- 05/2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16




**ÔNG BUDIMAN SATRIO
SUDONO LIEM**
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1961
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,05%
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
- 1993 – nay: Phó Chủ tịch cấp cao Công ty Chứng khoán Nikko Indonesia
- 04/2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 16



ÔNG NGUYỄN MINH KHANG
Thành viên HĐQT
Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

Năm sinh: 1977
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không sở hữu
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế (DBA), Thạc sĩ Tài chính Đầu tư bất động sản, Kỹ sư Xây dựng
- 2005 – 2008: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Total Building Systems (Australia)
- 2008 – 2010: Giám đốc điều hành Ban Quản lý dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú – Deawon
- 2011 – 2014: Giám đốc Khối Bất động sản Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 2014 – 2015: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Sơn – Long An
- 2015 – 07/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh
- 07/2017 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư LDG
- 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16



ÔNG NGUYỄN VĂN NGHĨA
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1963
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7,71%
Trình độ chuyên môn: Đại học
- 2005 – 2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc
- 2006 – 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Prime Group
- 2009 – 2016: Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Prime Group
- 2016 – 05/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận tải Thành Long
- 04/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gạch men Tasa
- 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC



ÔNG TĂNG QUỐC THUỘC
Thành viên HĐQT
Tổng giám đốc

Năm sinh: 1977
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,64%
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- 2006 – 2009: Chỉ huy trưởng công trình, Phó phòng KT – KH Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 2009 – 2010: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.1
- 2012 – 2015: Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.1
- 05/2016 – 04/2017: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc thi công Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 05/2017 – 12/2017: Tổng Giám đốc, Giám đốc KT – KH Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 01/2018 – 05/2020: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 06/2020 – nay: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI 16
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích LICOGI 16
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Licons Việt Nam
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản LICOGI 16

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG TĂNG QUỐC THUỘC
Thành viên HĐQT
Tổng giám đốc

Chi tiết: xem trang trước



ÔNG PHÍ NGỌC ANH
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,04%
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ
Quá trình công tác
- 05/2002 – 06/2009: Chuyên viên KTCL – KQLĐB VII – Tổng cục Đường bộ Việt Nam
- 06/2009 – 11/2011: Chuyên viên ĐHDA 2 – BQLDA 7 (PMU7) – Tổng cục Đường bộ Việt Nam
- 12/2011 – 2015: Trưởng phòng Xây dựng, Giám đốc BĐHDA Formosa, Giám đốc Xây dựng Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 2016 – 04/2017: Giám đốc Kinh tế – Kế hoạch Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 04/2017 – 11/2019: Giám đốc thi công Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 12/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16



BÀ LÊ THỊ PHƯƠNG NAM
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,42%
Trình độ chuyên môn: Luật sư
Quá trình công tác
- 2002 – 2010: Trợ lý Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Pháp chế Công ty Hoàng Quân
- 2010 – 2013: Trưởng Văn phòng Luật sư Nam Anh
- 2013 – 11/2018: Trưởng phòng Pháp chế Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 11/2018 – 11/2019: Trưởng phòng Pháp chế, Giám đốc Hành chính – Quản trị Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 12/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16



ÔNG TRẦN HỮU PHONG
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: không sở hữu
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Quản lý công nghiệp, Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:
- 2002 – 2007: Kỹ sư tại Công ty Holcim Việt Nam
- 2007 – 2009: Giám đốc Phát triển kinh doanh Công ty BlueScope Việt Nam
- 2009 – 2011: Giám đốc tiếp thị Công ty BlueScope Việt Nam
- 2011 – 2015: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty Saint-Gobain Việt Nam
- 2016 – 2019: Tổng Giám đốc điều hành M.E.P Technical Services Co. Ltd.
- 11/2019 – 12/2019: Giám đốc Kinh tế – Kế hoạch Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 12/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16



ÔNG CAO NGỌC PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc

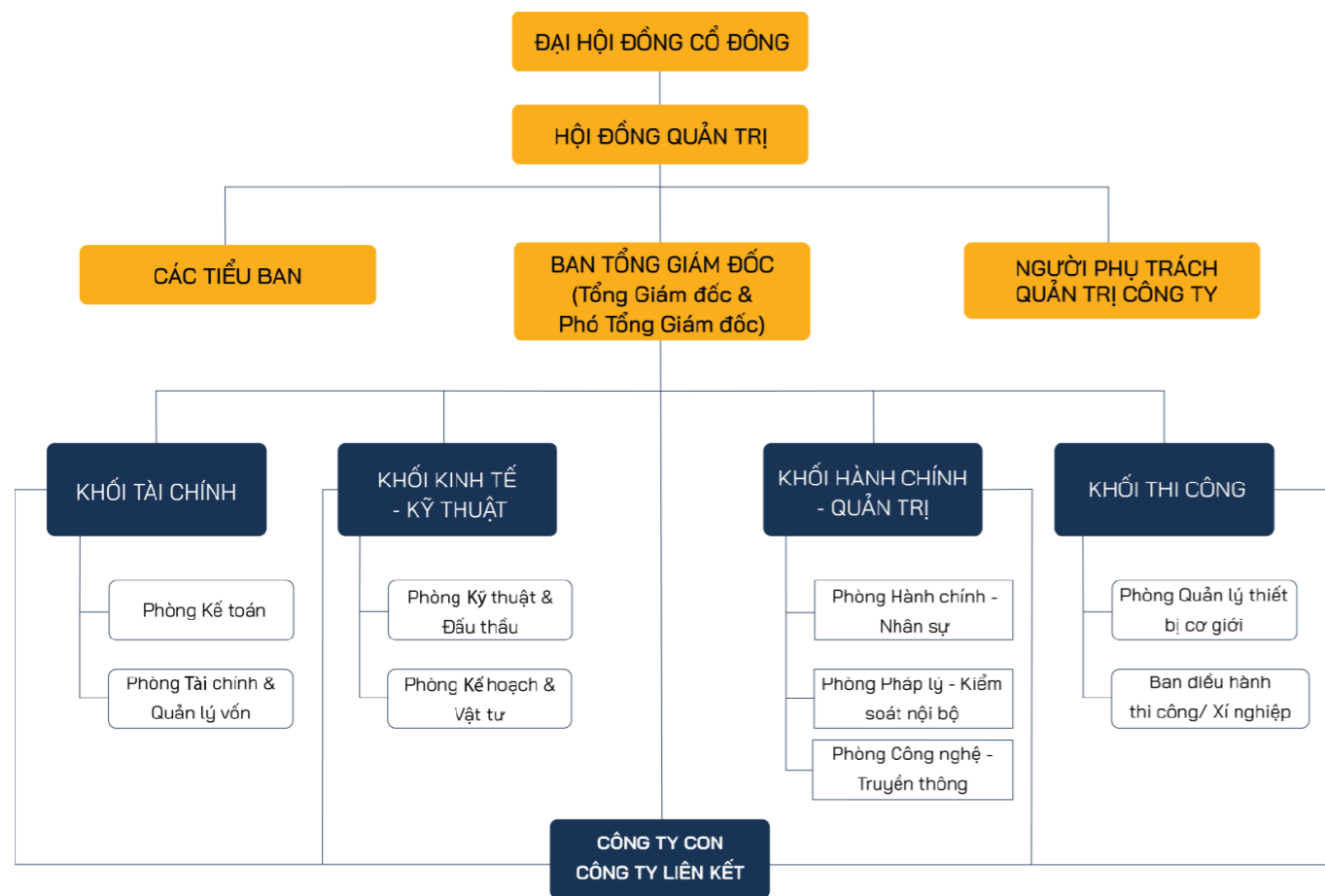
Năm sinh: 1986
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không sở hữu
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật công trình
Quá trình công tác:
- 06/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 08/2019 – 06/2021: Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư Công ty Cổ phần LICOGI 16
- 02/2017 – 08/2019: Kỹ sư quản lý chi phí – hợp đồng – khối lượng – đấu thầu cấp cao Công ty Arcadis Việt Nam
- 07/2015 – 02/2017: Quản lý Thương mại Tập đoàn MESA Group
- 09/2009 – 07/2015: Trưởng phòng Quản lý chi phí, đấu thầu Công ty CP XD Việt Đăng
- 2007 – 2009: Kỹ sư QS Công ty CP XD Nhựt Tiến và Công ty TNHH Xây dựng GTC



NGUYỄN VĂN VIỆT
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1985
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,02%
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:
- 2008 – 2012: công tác tại Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
- 2013 – nay: công tác tại Công ty Cổ phần LICOGI 16

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CON	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Hoạt động kinh doanh
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Licogi 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	95	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
Công ty Cổ phần Bất động sản Licogi 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	95	Kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	97	Sản xuất vật liệu xây dựng. Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	75	Cung cấp dịch vụ tiện ích

CÔNG TY CON	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Hoạt động kinh doanh
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai	Quốc lộ 25, Buôn B'Lang, Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	99%	Sản xuất điện. Truyền tải và phân phối điện
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Ninh Thuận	Đường Kiên Kiên Vĩnh Vỹ, thôn Khánh Phước, Xã Nhơn Hải, Huyện Ninh Hải, Ninh Thuận	99%	Sản xuất điện. Truyền tải và phân phối điện
Công ty Cổ phần Năng lượng điện gió Licogi 16 Quảng Trị 1	Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 7, Phường 3, Tp. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	78%	Sản xuất điện. Truyền tải và phân phối điện
Công ty Cổ phần Năng lượng điện gió Licogi 16 Quảng Trị 2	Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 7, Phường 3, Tp. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	78%	Sản xuất điện. Truyền tải và phân phối điện
Công ty Cổ phần Licons Việt Nam	169 Nguyễn Ngọc Vũ, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	80%	Sản xuất vật liệu xây dựng. Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12	21/3C Khu phố 4, Phường Hiệp Thành, Q.12, TP. HCM	80%	Xây lắp, kinh doanh bất động sản

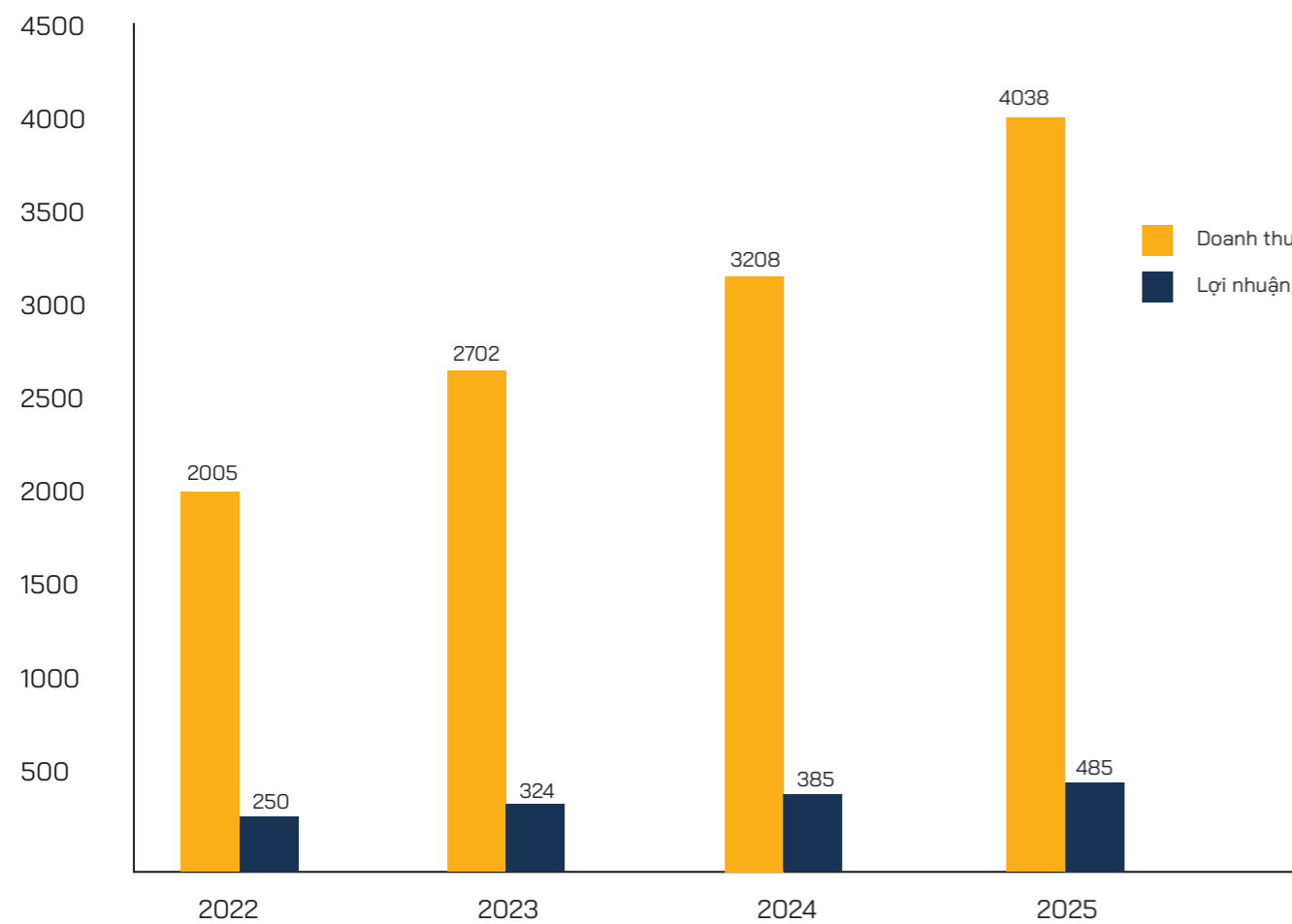
CÔNG TY LIÊN KẾT	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Hoạt động kinh doanh
Công ty Cổ phần Điện lực LICOGI 16	24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	34.5	Xây dựng công trình điện, đầu tư
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Tầng 20 toà nhà 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	30	Xây dựng công trình đường sắt đường bộ
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Licogi 16.8	Số 169 Bàu Cát, P. 14, Q. Tân Bình, TP. HCM	36.36	Tư vấn thiết kế và giám sát xây dựng
Công ty Cổ phần Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Thôn Tân Lập, Hải Ba, Hải Lăng, Quảng Trị	30	Khai thác, xử lý và cung cấp nước

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN/ DEVELOPMENT ORIENTATIONS

Theo định hướng phát triển chiến lược của Chính phủ trong thời gian sắp tới liên quan đến việc sẽ tập trung để hoàn thiện hệ thống hạ tầng, trong đó gồm hệ thống cao tốc Bắc – Nam và hệ thống cao tốc kết nối liên kết vùng. Ngoài ra, theo chiến lược phát triển năng lượng quốc gia khuyến khích hướng tới phát triển các dự án năng lượng sạch về điện gió và điện mặt trời. Với định hướng phát triển này thì cũng sẽ khuyến khích tạo động lực cho các dự án bất động sản đặc biệt là bất động sản khu vực lân cận địa bàn có dự án triển khai. Theo kế hoạch phát triển, LICOGI 16 sẽ tập trung trong việc phát triển ba lĩnh vực trụ cột về Hạ tầng Giao thông, Bất động sản và Năng lượng tái tạo với mục tiêu kép vừa tạo ra hiệu quả từ hoạt động đầu tư và tạo ra nguồn công việc liên quan đến hoạt động xây lắp từ các dự án đầu tư. Trong đó, đối với từng lĩnh vực đều có định hướng lộ trình đầu tư và mục tiêu cụ thể đạt được từ nay đến năm 2022, kế hoạch khai thác đối với dự án đã đầu tư nhằm xoay vòng nguồn vốn tái đầu tư cho các dự án tiếp theo và hoạch định nguồn vốn chủ cần bổ sung từng giai đoạn.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Căn cứ theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn 2022 – 2025 cũng như danh mục dự án tiềm năng dự kiến đầu tư, đầu tư và phát triển, Công ty hoạch định kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đến năm 2025 như sau:



DỰ PHÓNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Về hoạt động đầu tư, trong giai đoạn này Công ty chỉ hoàn thiện trong công tác đầu tư cho dự án BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị, ngoài ra, Công ty chỉ tập trung để tham gia đấu thầu vai trò nhà thầu thi công dự án về hạ tầng giao thông, đặc biệt là nhóm dự án cao tốc Bắc Nam và dự án hạ tầng giao thông phục vụ liên kết kinh tế vùng.

Để đáp ứng được mục tiêu này, Công ty đã và đang tính toán đầu tư bổ sung thêm hệ thống máy móc thiết bị nhằm đồng bộ cùng hệ thống máy móc thiết bị hiện tại của Công ty.

Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty sẽ tập trung phát triển trong lĩnh vực Solar Farm, Wind Power và các lĩnh vực năng lượng khác.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Kế hoạch sẽ bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng sau khi có thông tin cụ thể về cơ chế giá điện từ Chính phủ, để triển khai được mục tiêu này, Công ty đã thực hiện việc hợp tác cùng các đối tác có năng lực kinh nghiệm về kỹ thuật và tài chính để tổ chức công tác chuẩn bị cho dự án ngay ở thời điểm hiện tại. Về cơ cấu vốn hợp tác, mục tiêu LICOGI 16 chỉ tham gia ở tỷ lệ khoảng 10% trong liên danh, việc phát triển các dự án ngoài tạo ra lợi thế về đầu tư thì còn tạo ra nguồn công việc liên quan đến xây lắp với giá trị rất lớn cho Công ty.

Đối với quỹ đất hiện hữu, Công ty sẽ hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tiếp tục đưa vào khai thác kinh doanh. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu và đề xuất đầu tư các dự án bất động sản tại các khu vực có tiềm năng tại các khu vực.

BẤT ĐỘNG SẢN

Theo lộ trình triển khai, Công ty sẽ triển khai gói đầu theo hướng các dự án đã cơ bản hoàn thành được các thủ tục pháp lý sẽ tập trung triển khai trước. Công ty sẽ thực hiện song song các bước gồm lập hồ sơ đề xuất, thiết kế bổ sung quy hoạch, lập FS dự án, thu mua quỹ đất, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các bước để đầu tư xây dựng dự án.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community sustainability

LICOGI 16 tham gia vào các dự án phát triển ngành công nghiệp điện năng không chỉ thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương ngày một đi lên mà còn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường của doanh nghiệp khi khai thác các giải pháp năng lượng tái tạo, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững.

Hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và hiện đại được đầu tư thể hiện mối quan tâm của doanh nghiệp đến môi trường khi hạn chế lượng khí thải trong vận hành ra môi trường hay giảm thiểu lượng sản phẩm không đạt yêu cầu sản xuất.

Tất cả các công trình được thực hiện trong vai trò chủ đầu tư hoặc thi công, LICOGI 16 đều cố gắng ảnh hưởng tối thiểu đến môi trường, không để xảy ra khiếu kiện, khiếu nại về vấn đề an toàn môi trường, những phản ảnh, đánh giá không tốt từ chủ đầu tư. LICOGI 16 hướng mình đến việc tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng xây dựng của Việt Nam và quốc tế.

Ban lãnh đạo hiểu rằng, những thành quả trong kinh doanh có được đều có sự song hành hỗ trợ rất lớn từ cộng đồng, từ xã hội, vì thế nghĩa vụ đóng góp, có trách nhiệm với xã hội là một việc làm tất yếu. Mục tiêu của Công ty là cam kết được phần nào chung tay gánh vác, chia sẻ các vấn đề khó khăn chung của xã hội. Cộng đồng nhỏ đầu tiên mà công ty quan tâm, xem như tài sản quý cần gìn giữ và thu hút chính là đội ngũ người lao động. Cùng với mục tiêu tăng trưởng sản xuất, chăm lo và tạo điều kiện mọi mặt cho nhân viên, đảm bảo an toàn lao động là quan tâm hàng đầu của ban lãnh đạo.

Để thực hiện được nhiệm vụ doanh thu, lợi nhuận kế hoạch và phát triển bền vững, các yếu tố nguồn lực cốt lõi cần quan tâm:

CON NGƯỜI

Con người: yếu tố con người luôn là hạt nhân để thúc đẩy việc phát triển Công ty. Do vậy LICOGI 16 luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp. Bên cạnh việc trẻ hóa đội ngũ, hướng tới công tác đào tạo thông qua trải nghiệm thực tế trong quá trình làm việc. Tiếp tục sử dụng các nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm để tiến tới hình thành một bộ máy hài hòa có sự tương trợ lẫn nhau. Đồng thời tranh thủ kiến thức của các chuyên gia trong từng lĩnh vực tư vấn cho Ban lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn.

ĐÀO TẠO

Đào tạo chuyên sâu: từ việc nhận biết yếu tố con người là vấn đề cốt lõi của sự phát triển công ty, vì vậy cần thiết phải đào tạo một cách chuyên sâu, bài bản từng cá nhân. Có hoạch định đúng đắn cho việc phát triển nguồn nhân lực và nhận biết khả

CÔNG NGHỆ

5. CÁC RỦI RO/ RISK

năng, thể mạnh của mỗi cá nhân để sắp xếp vị trí phù hợp nhất.

Nắm bắt các công nghệ tân tiến, hiện đại, phù hợp với năng lực cốt lõi của Công ty để thực hiện các dự án có hiệu quả cao nhất và phát triển Công ty theo hướng bền vững nhất.

Trong bối cảnh kinh tế xã hội liên tục chuyển biến và thay đổi, các yếu tố rủi ro luôn tồn đọng và có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các rủi ro mà LICOGI 16 đã và đang phải đối mặt trong quá trình hoạt động có thể kể đến như:

- Với vai trò Tổng thầu EPC dự án tuy nhiên LICOGI 16 chưa chủ động và làm chủ được trong công tác Thiết kế do chưa có nhiều kinh nghiệm và bộ phận chuyên môn trong lĩnh vực này.

- Thay đổi về thời tiết, khí hậu như bão lụt, sạt lở luôn là rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xây dựng, gây ra các thiệt hại và khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành, bàn giao công trình.

- Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2021 tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế xã hội, chi phí hoạt động tăng cao, doanh nghiệp phải phong tỏa khi có người lao động mắc bệnh, các lệnh giãn cách xã hội ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành, bàn giao công trình.

- Giá các nguyên liệu xây dựng đầu vào như thép, cát, xi măng ... tăng cao, dự toán theo định mức không theo sát diễn biến giá trên thị trường ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như rủi ro quản lý chức quản lý, rủi ro tài sản, rủi ro nhân lực luôn được ban lãnh đạo LICOGI 16 giảm thiểu thông qua việc tăng cường tuyển dụng nhân lực có trình độ chuyên môn, đào tạo nhân viên hiện hữu, cũng như áp dụng triệt để hệ thống hóa doanh nghiệp bằng công nghệ thông tin qua hệ thống quản lý doanh nghiệp ERP, cải tiến quy trình hồ sơ qua phần mềm E-office của doanh nghiệp. Năm 2021 vừa qua là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và LICOGI 16 cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng chung bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời, linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo định hướng chiến lược 2021 – 2025 mà Đại hội đồng cổ đông 2021 đã thông qua.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year:

Số liệu thực hiện năm 2021 trên cơ sở Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty mẹ và hợp nhất, thông tin tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2021	Năm 2020	Tăng trưởng	Năm 2021	Năm 2020	Tăng trưởng
A. Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	1.612	3.363	-52%	1.803	3.536	-49%
LN sau thuế	185	292	-37%	181	312	-42%
LN thuộc về Cổ đông công ty mẹ	185	292	-37%	182	311	-41%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.435	2.534	-43%	1.270	2.430	-48%
B. Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	5.098	5.370	-5%	5.805	6.132	-5%
Tài sản ngắn hạn	3.318	3.637	-9%	3.668	3.980	-8%
Tài sản dài hạn	1.780	1.733	3%	2.137	2.152	-1%
Tổng nguồn vốn	5.098	5.370	-5%	5.805	6.132	-5%
Nợ phải trả	2.721	3.542	-23%	3.416	4.286	-20%
Vốn chủ sở hữu	2.377	1.828	30%	2.389	1.846	29%
C. Chỉ tiêu tài chính						
LN/ Tổng tài sản (ROA)	3.6%	5.4%	1.8%	3.1%	5.1%	-1.9%
LN/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	7.8%	16.0%	-8.2%	7.6%	16.8%	-9.2%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	22.0%	7.3%	14.6%	23.8%	8.6%	15.2%
Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0.5	0.7	0.0%	0.6	0.7	-11.0%

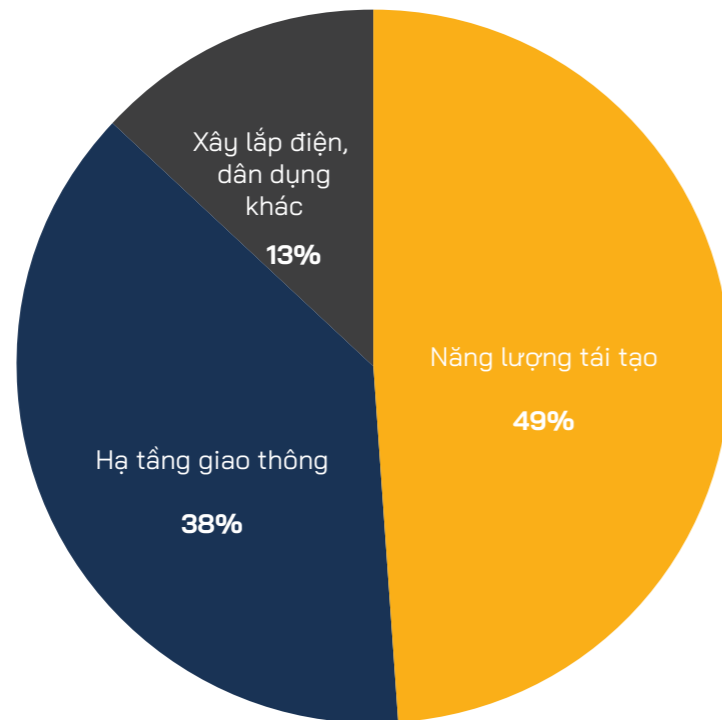
Năm 2021 vừa qua là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và LICOGI 16 cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng chung bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời, linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo định hướng chiến lược 2021 – 2025 mà Đại hội đồng cổ đông 2021 đã thông qua như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Hoạt động xây lắp:

Hoạt động xây lắp tiếp tục là hoạt động cốt lõi mang lại nguồn công việc và doanh thu chính cho LICOGI 16. Năm 2021, LICOGI 16 đã trúng thầu 2 dự án hạ tầng vốn ngân sách Nhà nước là Cao tốc Vân Đồn – Tiên Yên và Cao tốc đoạn Quốc lộ 45 – Nghi Sơn với tổng giá trị gần 1.000 tỷ đồng. Các dự án hạ tầng năng lượng tái tạo, cụ thể là 3 dự án điện gió với tổng giá trị 586 tỷ đồng, tạo nền tảng cơ bản để Công ty đấu thầu và triển khai các dự án điện gió trong thời gian tới. Dù vậy, dưới tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, các biện pháp giãn cách xã hội diễn ra trong thời gian dài, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, các dự án tạm hoãn thi công, giãn tiến độ hay chủ đầu tư chậm giao mặt bằng... đã khiến doanh thu và lợi nhuận mảng xây lắp không đạt được như kế hoạch đề ra.

CƠ CẤU DOANH THU THEO LĨNH VỰC



+ Hoạt động bất động sản:

Năm 2021, LICOGI 16 ghi nhận 335 tỷ đồng, tương đương 18% tổng doanh thu, từ doanh thu bán đất nền dự án Long Tân, đã hỗ trợ rất lớn về mặt doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền hoạt động trong bối cảnh các hoạt động khác chịu ảnh hưởng nặng nề do đại dịch. Quỹ đất để khai thác đến năm 2021 hiện không còn nhiều.

- Hoạt động tài chính tín dụng

Năm 2021, dư nợ được cơ cấu điều chỉnh giảm rõ rệt, dư nợ cuối năm 2021 là 264 tỷ đồng, giảm 53% so với thời điểm đầu năm, chủ yếu là các khoản nợ vay ngắn hạn theo hạn mức chung và thuê mua tài chính đầu tư máy móc thiết bị.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Implementation situation/actual progress against the plan:

Chỉ tiêu Báo cáo riêng	TH năm 2021	KH năm 2021	Tỷ lệ TH/KH (năm 2021)	TH năm 2020	Tỷ lệ TH2021/TH2020
Doanh thu riêng	1.612	3.410	47%	3.363	48%
LN sau thuế riêng	185	284	65%	292	63%
Báo cáo hợp nhất					
Doanh thu HN	1.803	3.600	50%	3.536	51%
LN sau thuế HN	181	300	60%	312	58%

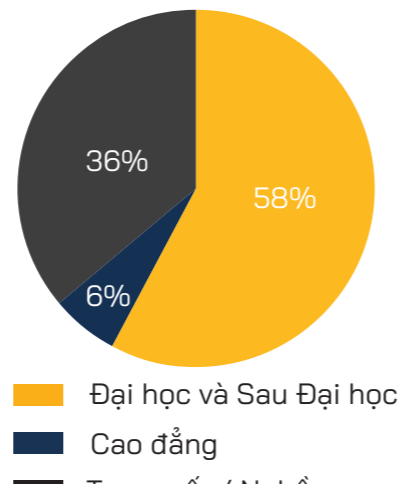
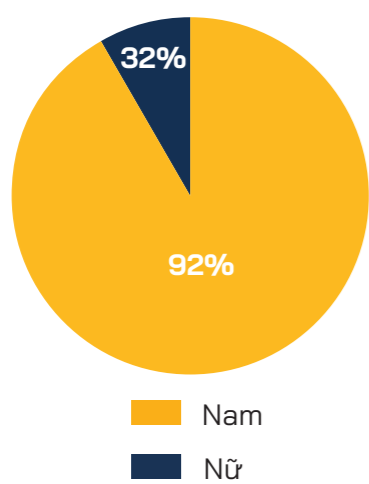
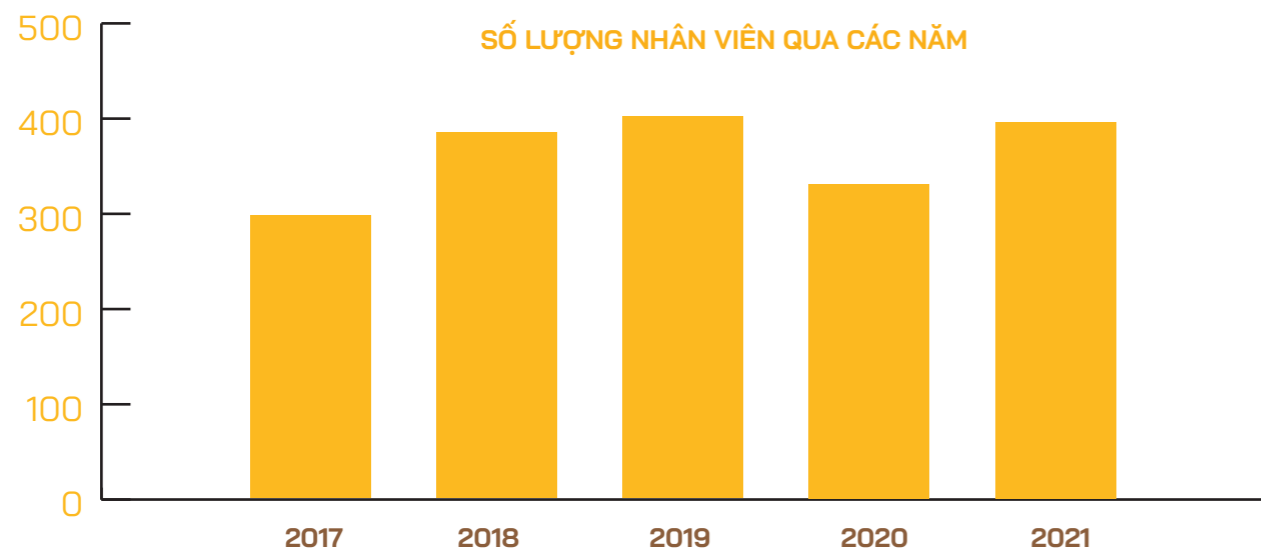
Doanh thu năm 2021 tăng trưởng không đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid-19, các công trình trúng thầu phải tạm hoãn, hoặc tiến độ bị kéo dài không đạt sản lượng theo kế hoạch. Ngoài ra, phần doanh thu rất lớn theo hoạch định ban đầu từ việc thi công các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời nổi, điện mặt trời) không đạt được do các dự án chưa tổ chức đấu thầu triển khai để thực hiện.

Lợi nhuận giảm do giá các nguyên vật liệu đầu vào như thép, cát, xi măng,... là đầu vào chính của hoạt động xây lắp tăng đột biến, dự toán theo định mức bị cắt giảm không theo sát theo diễn biến giá trên thị trường. Chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và EPS thấp hơn rõ rệt so với các năm trước ngoài việc do lợi nhuận sụt giảm thì trong năm Công ty tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tuy nhiên, khoản tiền tăng vốn này Công ty chỉ mới nhận được tại cuối Quý 4/2021 nên chưa thể phát huy ngay hiệu quả sử dụng vốn.

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and human resources

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động/ Number of employees. Brief information and changes on the employee's policies

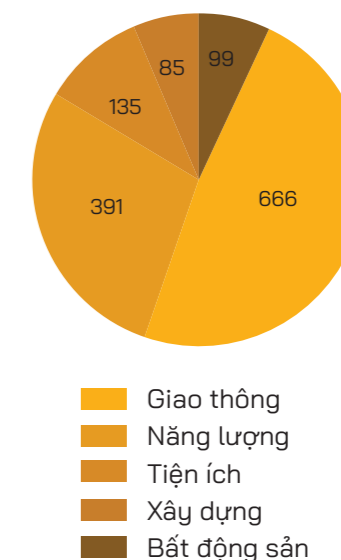
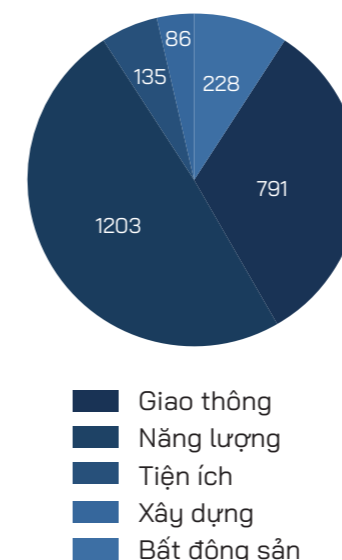
Tính đến ngày 31/12/2021, tổng nhân sự tại LICOGI 16 là 395 người.



Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Áp dụng quy chế lương, thang bảng lương áp dụng theo phương pháp lương 3P (theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân và theo hiệu quả công việc).
- Mức lương của người lao động không thấp hơn 107% mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên.
- Thuê nhà, lập ký túc xá cho người lao động làm việc tại công trường, mua sắm trang thiết bị sinh hoạt cần thiết, trang bị dụng cụ thể dục thể thao, tổ chức bữa trưa tập thể đảm bảo điều kiện sinh hoạt thoải mái cho người lao động.
- Các chính sách đánh giá, thi đua, khen thưởng:
 - + Thưởng cho CBNV khi hoàn thành vượt kế hoạch và tiến độ đề ra.
 - + Thưởng dịp các ngày lễ: 30/4-1/5, lễ 2/9, Tết dương lịch, Tết nguyên đán.
- Ngoài ra doanh nghiệp vẫn tiếp tục duy trì và bổ sung thêm những chính sách lao động mới nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, và phúc lợi của người lao động (xem chi tiết mục II.6.e)

3. Hoạt động đầu tư/ Investing activities



Giá trị đã đầu tư lũy kế đến hết năm 2021 là 1.375 tỷ đồng, chiếm 56% tổng giá trị đầu tư đã đăng ký.

- Hạ tầng giao thông chiếm tỷ trọng đầu tư cao nhất với 48%. Danh mục các dự án hiện hữu bao gồm: BOT Hữu Nghị - Chi Lăng, BOT Bắc Giang – Lạng Sơn, BOT 38. Việc đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng giao thông mục tiêu thu lợi nhuận tài chính từ việc đầu tư, đem lại nguồn công việc mẫn xây dựng nhằm duy trì hoạt động, tạo nguồn lợi nhuận ổn định và tạo nguồn tiền ngắn hạn hỗ trợ cho hoạt động đầu tư.
- Năng lượng tái tạo chiếm 28%, đã thành lập và góp vốn đầu tư vào 3 công ty năng lượng điện mặt trời và 2 công ty năng lượng điện gió, dự kiến bắt đầu tập trung nguồn tiền đầu tư từ cuối năm 2022.
 - + Các dự án điện gió Thăng Hưng, Quảng Trị 1, Quảng Trị 2, Iator, Đình Lập tổng công suất gần 400MWp đang thực hiện các công việc liên quan đến tiến phát triển dự án, mục tiêu triển khai trong giai đoạn 2022 – 2025.
 - + Dự án Solar Chư Ngọc giai đoạn 1 và Solar Nhơn Hải dự kiến hoàn tất chuyển nhượng cho Banpu Group trong năm 2022. Nhóm dự án điện mặt trời khác liên danh cùng Licogi 13 tại Ninh Thuận đã nộp hồ sơ đăng ký khảo sát và đề xuất bổ sung quy hoạch.
- Bất động sản: tiếp tục là mảng hỗ trợ cho lợi nhuận và dòng tiền hoạt động của Công ty trong bối cảnh các hoạt động khác chịu ảnh hưởng do đại dịch. Hiện Công ty đang phối hợp với các cơ quan chức năng ban ngành, đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tiềm năng tại Ninh Thuận và Thanh Hóa.

- Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies

- Năm 2021, LICOGI 16 hoạch định lại chiến lược phát triển trong dài hạn với 3 lĩnh vực chính, phù hợp với xu thế phát triển chung của tình hình kinh tế - xã hội, bao gồm: Hạ tầng giao thông, Hạ tầng dân dụng – công nghiệp và năng lượng tái tạo, Bất động sản. Các công ty con chuyên ngành đại diện cho công ty mẹ quản lý và triển khai đối với từng dự án trong lĩnh vực của mình:
- Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16
 - Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16
 - Công ty Cổ phần Bất động sản LICOGI 16

Kết quả hoạt động các công ty con và công ty liên kết:

Tên Công ty	Doanh thu 2021	Lợi nhuận gộp 2021
Công ty Cổ phần Bất động sản LICOGI 16	334.855.459.354	204.336.879.692
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12	51.028.780.967	2.618.106.665
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16	6.950.780.469	3.218.537.893
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16 Ninh Thuận	85.830.735.901	43.856.439.742
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo LICOGI 16 Gia Lai	41.648.214.965	22.640.757.413
Công ty Cổ phần Licons Việt Nam	5.891.398.792	460.498.146
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng LICOGI 16	(573.032.908)	1.749.541.267

4. Tình hình tài chính/ Financial situation**- Tình hình tài chính/ Financial situation**

Chỉ tiêu/ Indicators	Đơn vị tính: Đồng		
	Báo cáo hợp nhất/ Consolidated financial statements		Chênh lệch/ Difference
	Năm/ Year 2021	Năm/ Year 2020	
Tổng giá trị tài sản/ Total asset	5.804.533.486.116	6.132.492.672.781	-5%
Doanh thu thuần/ Net revenue	1.802.653.972.149	3.536.254.793.538	-49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	236.136.059.326	371.690.914.562	-36%
(Lỗ) lợi nhuận khác/ Other profits (loss)	(8.822.022.033)	1.220.313.977	-823%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	227.314.037.293	372.911.228.539	-39%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	180.810.348.005	311.176.707.871	-42%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio	15%	15%	0%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2021	Năm/ Year 2020	Chênh lệch/ Difference
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ Current ratio	1,43	1,15	24%
+ Hệ số thanh toán nhanh/ Quick ratio	1,10	0,99	12%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ Capital structure ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/ Total assets ratio)	0,59	0,70	-16%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/ Owner's equity ratio)	1,43	2,32	-38%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover	1,95	4,62	-58%
+ Vòng quay tổng tài sản/ Total asset turnover	0,30	0,65	-54%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (Profit after tax/ Net revenue ratio)	0,10	0,09	15%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (Profit after tax/ Total capital ratio)	0,08	0,17	-55%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (Profit after tax/ Total assets ratio)	0,03	0,05	-38%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Profit from business activities/ Net revenue ratio)	0,13	0,11	25%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity**a. Cổ phiếu/ Shares**

- Vốn điều lệ: 1.744.048.240.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 174.404.824 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 172.404.486 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 2.000.338 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

b. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ phần/ Shareholders structure on type of share basis (theo danh sách chốt ngày 14/03/2022)

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Cổ đông nội bộ		20.645.527	20.645.527	11,84
II. Cổ phiếu quỹ		2.000.338	2.000.338	1,15
III. Công đoàn Công ty		12.014	12.014	0,01
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)		0	0	0
V. Cổ đông khác		151.746.945	151.746.945	87,00
1. Trong nước		147.484.542	147.484.542	84,56
1.1 Cá nhân		<i>144.619.072</i>	<i>144.619.072</i>	<i>82,92</i>
1.2 Tổ chức		<i>2.865.470</i>	<i>2.865.470</i>	<i>1,64</i>
Trong đó Nhà nước:				
2. Nước ngoài		4.262.403	4.262.403	2,44
2.1 Cá nhân		<i>1.674.722</i>	<i>1.674.722</i>	<i>0,96</i>
2.2 Tổ chức		<i>2.587.681</i>	<i>2.587.681</i>	<i>1,48</i>
TỔNG CỘNG:		174.404.824	174.404.824	100,00

c. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông/ Shareholders structure on type of shareholder basis (theo danh sách chốt ngày 14/03/2022)

STT	Đối tượng	SL cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	SL cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	13.438.643	7,71	1	0	1
	- Trong nước	13.438.643	7,71	1	0	1
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	12.014	0,01	1	1	0
	- Trong nước	12.014	0,01	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	2.000.338	1,15	1	1	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	158.953.829	91,13	37.694	107	37.587
	- Trong nước	154.602.412	88,64	37.548	85	37.463
	- Nước ngoài	4.351.417	2,49	146	22	124
	TỔNG CỘNG	174.404.824	100,00	37.697	109	37.588
	Trong đó: - Trong nước	170.053.407	97,51	37.551	87	37.464
	- Nước ngoài	4.351.417	2,49	146	22	124

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 với tỉ lệ 8% cho cổ đông hiện hữu: phát hành 9.218.537 cổ phiếu, theo mệnh giá tăng vốn điều lệ 92.185.370.000 đồng.

- Chào bán cổ phiếu ra công chúng với tỷ lệ 115.248.172 : 50.000.000 cho cổ đông hiện hữu: phát hành 47.937.777 cổ phiếu theo mệnh giá, tăng vốn điều lệ 479.377.770.000 đồng.

e. Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty/ Environment – Social – Governance (EGS) Report of the Company

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year

Đặc thù của ngành xây dựng tập trung vào hạ tầng kỹ thuật, trong năm, nhu cầu sử dụng lượng lớn vật liệu thô như gạch, đá và sắt thép. Số liệu thống kê vật liệu chính mà LICOGI 16 đã sử dụng trong năm 2021 như sau:

Vật liệu	Đơn vị tính	Khối lượng
Cát	m3	18.788
Đá	m3	15.511
Thép	kg	1.024.604

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization:

Hoạt động xây dựng của Công ty tập trung vào công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, và công trình công nghiệp, vật liệu tái chế phục vụ chuyên ngành này chưa được thị trường vật liệu cung cấp. Tuy nhiên, để giúp giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường, Công ty tăng cường đầu tư các trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, khắc phục tiếng ồn, khói bụi, chất thải nằm trong mức độ cho phép của cơ quan chức năng.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption

Các máy móc, thiết bị cơ giới phục vụ cho hoạt động xây dựng tại công trường sử dụng nguồn nhiên liệu chính là dầu diesel. Trong năm 2021, tổng lượng dầu diesel đã tiêu thụ là 1.036.521 lít.

Tương đương tổng năng lượng tiêu thụ 2021 phục vụ công trường khoảng 35.770.754.318Kjun.

- Về khối văn phòng:

Lượng điện năng tiêu thụ bình quân năm 2021: 6.500Kw/tháng x 12 tháng = 78.000Kw

6.4. Tiêu thụ nước/ Water consumption

Ban lãnh đạo yêu cầu Ban điều hành công trường tìm kiếm thuê nhà, lập ký túc xá, đáp ứng điều kiện sinh hoạt thoải mái cho người lao động. Việc sử dụng nguồn nước cho nhu cầu sinh hoạt của người lao động được mua từ nhà máy cấp nước trong khu vực.

Riêng với nguồn nước phục vụ thi công, công trường cách xa khu dân cư, ở những địa hình trắc trở, nguồn nước sử dụng là nguồn nước ngầm. Công tác xây dựng cơ bản không sử dụng nguồn nước tái sử dụng và không tái chế nước.

Hiện tại, LICOGI 16 chưa có số liệu thống kê và cách thức thu thập các báo cáo về môi trường nguồn cung nước và lượng nước sử dụng. Trong đó, khối lượng nước thu về từ nước ngầm, nước mưa do tổ chức thu thập trực tiếp và lưu trữ, các nguồn cấp nước và cơ sở tiện ích nước tại các địa phương có công trình đang đảm trách.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environment protection

Trong năm, không bị các hình phạt/tiền phạt hành chính và tư pháp do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường của các cơ quan có thẩm quyền.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

Tổng số CBCNV làm việc tại LICOGI 16 trong năm 2021 là 395 người, tăng 20% so với năm 2020, quỹ lương bình quân là 6,4 tỷ đồng tương ứng mức lương bình quân đầu người là 16,4 triệu đồng/người.

Với LICOGI 16, những người lao động là tài sản quý giá nhất. LICOGI 16 luôn cố gắng duy trì các chính sách lao động cũng như nâng cao điều kiện làm việc của người lao động, luôn tìm mọi phương thức để tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Tại LICOGI 16, người lao động được mua bảo hiểm sức khỏe 24h, cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, làm việc trong môi trường sạch sẽ, thông thoáng, hưởng lương theo quy chế, hệ thống lương áp dụng theo phương pháp 3P (theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân và theo hiệu quả công việc), ngoài ra, LICOGI 16 còn tổ chức bữa ăn tập thể tại văn phòng và tại các công trình dự án để phục vụ CBCNV.

Trong năm 2021, 6.264 giờ đào tạo đã được thực hiện, phù hợp với từng cấp bậc nhân viên và yêu cầu của từng cấp bậc, trong đó:

- Các buổi đào tạo hội nhập, đào tạo sử dụng SAP – ERP, quy trình E-office với tổng thời gian đào tạo 3.600 giờ.
- Các buổi huấn luyện an toàn lao động với tổng thời gian là 2.400 giờ.
- Các khóa đào tạo nghiệp vụ nâng cao chuyên môn cán bộ, nhân viên như quản lý hợp đồng FIDIC, giám đốc Tài chính, giám đốc Nhân sự với tổng thời gian là 264 giờ.

Ngoài ra, LICOGI 16 thường xuyên tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục nhằm hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và tạo cơ hội phát triển sự nghiệp công bằng cho tất cả người lao động, bao gồm tổ chức các chuyên khảo/ chương trình tham quan, kiến tập tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước; mời các chuyên gia theo từng lĩnh vực đến nói chuyện chuyên đề. Những hoạt động này mang đến cho cán bộ, nhân viên Công ty những kiến thức và trải nghiệm thực tế hữu ích. Với nguồn nhân lực và vật lực dồi dào, LICOGI 16 luôn cố gắng tạo những giá trị nhằm thay đổi tư duy quản trị doanh nghiệp, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho đơn vị.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community

- Thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao như bóng đá, bóng bàn, cầu lông nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, nhân viên trẻ.

- LICOGI 16 thường xuyên tổ chức những hoạt động từ thiện nhằm góp phần phát triển cộng đồng, chia sẻ đối với những người dân còn khó khăn tại các địa phương nơi có dự án thi công của Công ty. Tiếp nối các năm trước, LICOGI 16 đã ủng hộ 50 triệu đồng cho Quỹ vì người nghèo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Thuận tổ chức, tổ chức quyên góp ủng hộ cho gia đình CBCNV Công ty bị thiệt hại do bão lũ 271 triệu đồng, trao tặng 130 suất quà trị giá 65 triệu đồng cho các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã Ngư Lộc nhân dịp đón Tết năm 2021.

- Chung tay ủng hộ kinh phí mua Vaccine góp phần trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Ủy ban mặt

trận Tổ quốc Việt Nam TP. HCM với số tiền 1 tỷ đồng; quỹ phòng, chống dịch UBND Quận Bình Thạnh 300 triệu đồng; quỹ phòng, chống dịch huyện Ninh Hải (Ninh Thuận) 50 triệu đồng.

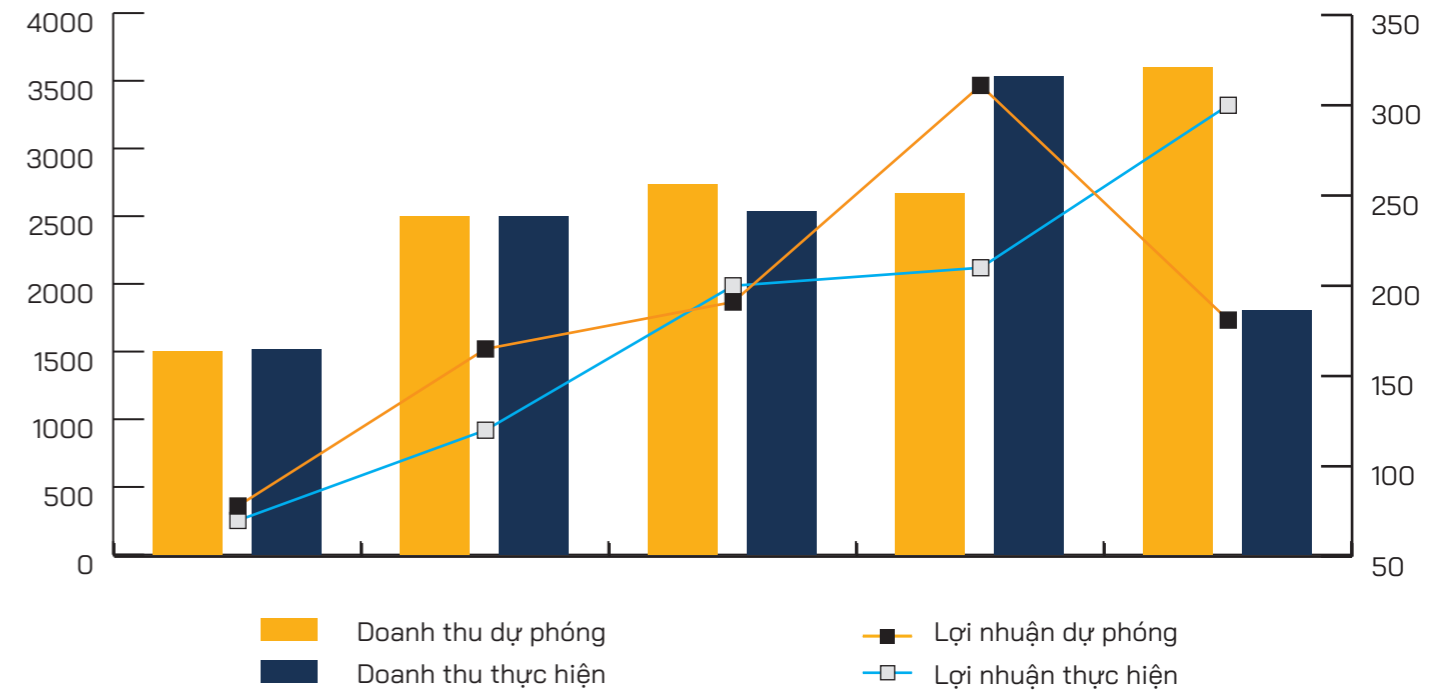
- Đóng góp 100 triệu đồng vào Quỹ khuyến học, khuyến tài Trường Đại học Thủy lợi, trao học bổng cho các cá nhân sinh viên xuất sắc trong học tập, rèn luyện và các tân sinh viên có thành tích cao trong kỳ tuyển sinh năm 2021.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Report on green capital market activities under the guidance of the SSC

Không có.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results.



- Tổng quan về hoạt động của Công ty/ Overview of Company's operations:
- Doanh thu năm 2021 tăng trưởng không đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid-19, các công trình trúng thầu phải tạm hoãn, hoặc tiến độ bị kéo dài không đạt sản lượng theo kế hoạch. Ngoài ra, phần doanh thu rất lớn theo hoạch định ban đầu từ việc thi công các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời nổi, điện mặt trời) không đạt được do các dự án chưa tổ chức đấu thầu triển khai để thực hiện.
- Lợi nhuận giảm do giá các nguyên vật liệu đầu vào như thép, cát, xi măng,... là đầu vào chính của hoạt động xây lắp tăng đột biến, dự toán theo định mức bị cắt giảm không theo sát theo diễn biến giá trên thị trường. Chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và EPS thấp hơn rõ rệt so với các năm trước ngoài việc do lợi nhuận sụt giảm thì trong năm Công ty tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tuy nhiên, khoản tiền tăng vốn này Công ty chỉ mới nhận được tại cuối Quý 4/2021 nên chưa thể phát huy ngay hiệu quả sử dụng vốn.
- Những tiến bộ công ty đạt được/ The Company's achievements:

* Hoạt động xây lắp:

Đến năm 2021 thì hoạt động xây lắp vẫn là hoạt động cốt lõi mang lại nguồn công việc, doanh thu chính cho LCG. Doanh thu và lợi nhuận mảng xây lắp không đạt như kế hoạch đề ra do chịu tác động nặng nề từ đại dịch Covid-19, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như thép, cát,... tăng cao. Một số dự án phải tạm hoãn thi công, giãn tiến độ do phải thực hiện giãn cách xã hội, chủ đầu tư chậm giao mặt bằng,... Trong năm, điểm sáng nổi bật là Công ty trúng thầu 2 dự án hạ tầng có vốn ngân sách nhà nước là cao tốc Vân Đồn – Tiên Yên và cao tốc đoạn Quốc lộ 45 – Nghi Sơn với tổng giá trị hợp đồng của hai dự án đạt gần 1,000 tỷ đồng. Ngoài ra, các dự án về năng lượng tái tạo với tổng giá trị hợp đồng của 3 dự án điện gió là 586 tỷ đồng, tạo nền tảng cơ bản để Công ty có thể tiếp tục đấu thầu cho các dự án điện gió sắp tới và triển khai các dự án điện gió do Công ty làm chủ đầu tư.

Cơ cấu doanh thu của từng lĩnh vực trong tổng doanh thu: Năng lượng tái tạo 49%, Hạ tầng giao thông 38%, Xây lắp điện, dân dụng và khác 13%. Lĩnh vực năng lượng tái tạo giảm tăng trưởng so với năm 2020 do Công ty không còn xây dựng các dự án năng lượng mặt trời có đặc thù giá trị lớn và trong thời gian ngắn, trong khi đó các dự án điện gió, điện mặt trời nổi theo hoạch định chưa được triển khai. Lĩnh vực hạ tầng giao thông vốn là lĩnh vực cốt

lãi đã phục hồi trở lại trong năm 2021 khi chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu xây lắp.

Về tổng thể thì giá trị các hợp đồng xây lắp đã ký và thực hiện đến năm 2021 còn lại dở dang chưa thực hiện chuyển tiếp sang năm 2022 còn lại khoảng 893 tỷ đồng.

*** Hoạt động bất động sản:**

Trong năm 2021, doanh thu của bất động sản chiếm tỷ trọng tương đương 18% trên tổng doanh thu, đạt 335 tỷ đồng từ việc ghi nhận doanh thu bán đất nền dự án Long Tân. Lĩnh vực bất động sản đã hỗ trợ rất lớn về mặt doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền hoạt động trong bối cảnh hoạt động xây lắp bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh. Tuy nhiên, quỹ đất để khai thác của Công ty đến năm 2021 không còn nhiều, cụ thể: dự án Long Tân quỹ đất còn 7ha gồm một lô đất chung cư và 7 lô đất giáo dục y tế, dự án Nam Phương - Bảo Lộc quỹ đất còn 3,4ha, dự án Trường Nghệ - Thanh Hóa quỹ đất còn 7,5 ha.

2. Tình hình tài chính/ Financial situation

a. Tình hình tài sản/ Assets

Với nguồn lực máy móc thiết bị đến năm 2021 đã được đầu tư mới đồng bộ, hiện đại phục vụ công tác thi công các công trình hạ tầng, do đó hiện tại nhiệm vụ cốt yếu của Công ty chỉ tập trung trong công tác tìm kiếm dự án trong lĩnh vực hạ tầng giao thông để tất cả các thiết bị được khai thác tối đa công suất, với chi phí sử dụng ở mức tối thiểu.

Tài sản	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng
Nguyên giá	527	623	
Khấu hao	-243	-322	
Giá trị còn lại	284	301	6%

Tài sản	Máy móc thiết bị	Máy móc thiết bị (thuê mua tài chính)	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Phần mềm	Tổng cộng
Nguyên giá	335	142	134	2	10	623
Khấu hao	-189	-41	-80	-2	-10	-322
Giá trị còn lại	146	101	54	0	0	310

Danh mục tài sản vẫn tập trung chủ yếu tại nhóm máy móc thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động xây lắp hạ tầng giao thông chính là hoạt động cốt lõi của Công ty. Đánh giá hoạt động đầu tư tài sản về tính chất hoạt động là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, hầu hết thiết bị đầu tư đều là thiết bị sản phẩm có thương hiệu chất lượng cao nên giải pháp ưu tiên là khai thác tối đa hiệu suất khai thác của máy móc.

Danh mục tài sản vẫn tập trung chủ yếu tại nhóm máy móc thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động xây lắp hạ tầng giao thông chính là hoạt động cốt lõi của Công ty. Đánh giá hoạt động đầu tư tài sản về tính chất hoạt động là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, hầu hết thiết bị đầu tư đều là thiết bị sản phẩm có thương hiệu chất lượng cao nên giải pháp ưu tiên là khai thác tối đa hiệu suất khai thác của máy móc.

Danh mục một số máy móc thiết bị chính của Công ty:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Giá trị khấu hao còn lại
1	Trạm BTNN	3	37
2	Xe lu	39	36
3	Thiết bị sản xuất đá	1	42
4	Máy rải	7	46
5	Máy đào	21	57
6	Máy ủi	19	46
7	Máy xúc	5	6
8	Máy san	4	6
9	Xe tải	16	3
10	Xe téc dầu	6	1
Tổng cộng		121	280

b. Tình hình nợ phải trả/ Debt payable

Bảng tổng hợp tình hình biến động dư nợ:

STT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Biến động	Thay đổi
I	Vay ngắn hạn	463	-321	-69%
1	BIDV	124	-45	-36%
2	TPB	104	-41	-39%
3	MB	235	-235	-100%
II	Vay dài hạn	100	22	22%
1	TPB	78	-52	-67%
2	Thuê mua tài chính	22	74	336%
Tổng cộng		563	-299	-53%

Xét về tổng thể, dư nợ trong năm được cơ cấu điều chỉnh giảm rõ rệt đặc biệt là nợ vay ngắn hạn. Dư nợ tại thời điểm cuối năm là 264 tỷ đồng giảm 53% so với thời điểm đầu năm sau khi tất toán khoản vay dự án KN Vạn Ninh, Đầm Trà Ổ và một phần khoản công nợ hạn mức chung.

Trong đó:

- Đối với khoản nợ vay ngắn hạn theo hạn mức chung tại ngân hàng BIDV và TPB tổng dư nợ đầu năm là 228 tỷ đồng thì sau khi có nguồn thu từ chuyển nhượng dự án bất động sản đã thực hiện rút một phần tài sản và điều chỉnh lại hạn mức tín dụng. Dự kiến trong Quý 1/2022 sẽ dùng nguồn thu từ phát hành tăng vốn để tất toán hết khoản nợ vay ngắn hạn theo hạn mức chung tại hai ngân hàng BIDV và TPB, hiện nay đang chờ hai ngân hàng tính toán lại phương án về rút sổ thế chấp và tiền mặt ký quỹ đối với các bảo lãnh đã phát hành.

- Đối với các khoản nợ vay theo dự án: Trong năm đã tất toán khoản vay tại ngân hàng MB dự án KN Vạn Ninh 235 tỷ đồng. Khoản vay này do ghi nhận vay theo dự án và được tính toán hoạch định đảm bảo bằng nguồn thu của dự án nên sau khi hoàn thành kết thúc dự án sẽ tất toán hết.

- Đối với các khoản vay dài hạn: là khoản vay tại TPB và thuê mua tài chính VILC, SumiTrust để thực hiện đầu tư máy móc thiết bị thì trong vòng 4 năm tiếp theo sẽ tất toán hết.

3. Những cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies and management

Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống quản trị doanh nghiệp, tạo nền tảng văn hóa doanh nghiệp theo tiêu chí Trách nhiệm – Nhân văn – Sáng tạo xuyên suốt từ lãnh đạo cấp cao nhất trong từng hành động, từng nhiệm vụ.

- Thực hiện việc phân quyền phân cấp đến từng Phó Tổng nhằm tăng cường công tác quản lý và hiệu quả hoạt động đối với từng đơn vị.

- Cơ cấu bộ máy chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực nhằm phát huy tối đa năng lực và phát triển chuyên sâu.

Luôn thể hiện văn hóa trong nội bộ và bên ngoài trong đó đặt thương hiệu uy tín của LICOGI 16 lên trên hết, chia sẻ cởi mở trên tinh thần hợp tác bình đẳng vì mục tiêu chung.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in future

Theo định hướng phát triển chiến lược của Chính phủ trong thời gian sắp tới liên quan đến việc sẽ tập trung để hoàn thiện hệ thống hạ tầng, trong đó gồm hệ thống cao tốc Bắc Nam và hệ thống cao tốc kết nối liên kết vùng. Ngoài ra, theo chiến lược phát triển năng lượng quốc gia khuyến khích hướng tới phát triển các dự án năng lượng sạch về điện gió và điện mặt trời. Với định hướng phát triển này thì cũng sẽ khuyến khích tạo động lực cho các dự án bất động sản đặc biệt là bất động sản khu vực lân cận địa bàn có dự án triển khai. Theo kế hoạch phát triển, Công ty sẽ tập trung trong việc phát triển ba lĩnh vực trụ cột về Hạ tầng Giao thông, Bất động sản và Năng lượng tái tạo với mục tiêu kép vừa tạo ra hiệu quả từ hoạt động đầu tư và tạo ra nguồn công việc liên quan đến hoạt động xây lắp từ các dự án đầu tư. Trong đó, đối với từng lĩnh vực đều có định hướng lộ trình đầu tư và mục tiêu cụ thể đạt được từ nay đến năm 2022, kế hoạch khai thác đối với dự án đã đầu tư nhằm xoay vòng nguồn vốn tái đầu tư cho các dự án tiếp theo và hoạch định nguồn vốn chủ cần bổ sung từng giai đoạn.

Căn cứ theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn 2022 – 2025 cũng như danh mục dự án tiềm năng dự kiến đầu tư, đầu tư và phát triển, Công ty hoạch định kế hoạch doanh thu đến năm 2025 theo từng lĩnh vực cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	2022	2023	2024	2025
1	Hạ tầng giao thông	845	1,266	1,329	1,395
2	Năng lượng tái tạo	224	221	199	179
3	Dân dụng và công nghiệp	394	415	374	337
4	Bất động sản	80	450	906	1,677
5	Hoạt động khác	200	50	50	50
6	Công ty thành viên	262	300	350	400
	Doanh thu	2,005	2,702	3,208	4,038
	Tỷ lệ tăng trưởng		35%	19%	26%
	Lợi nhuận	250	324	385	485

Cụ thể mục tiêu trong từng lĩnh vực:

a. Lĩnh vực Hạ tầng giao thông

Về hoạt động đầu tư, trong giai đoạn này Công ty chỉ hoàn thiện trong công tác đầu tư cho dự án BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị, ngoài ra, Công ty chỉ tập trung để tham gia đấu thầu vai trò nhà thầu thi công dự án về hạ tầng giao thông, đặc biệt là nhóm dự án cao tốc Bắc Nam và dự án hạ tầng giao thông phục vụ liên kết kinh tế vùng.

Để đáp ứng được mục tiêu này, Công ty đã và đang tính toán đầu tư bổ sung thêm hệ thống máy móc thiết bị nhằm đồng bộ cùng hệ thống máy móc thiết bị hiện tại của Công ty.

nhằm đồng bộ cùng hệ thống máy móc thiết bị hiện tại của Công ty.

b. Lĩnh vực Bất động sản

Đối với quỹ đất hiện hữu, Công ty sẽ hoàn thiện các thủ tục pháp lý để tiếp tục đưa vào khai thác kinh doanh. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu và đề xuất đầu tư các dự án bất động sản tại các khu vực có tiềm năng tại các khu vực.

Theo lộ trình triển khai, Công ty sẽ triển khai gói đầu theo hướng các dự án đã cơ bản hoàn thành được các thủ tục pháp lý sẽ tập trung triển khai trước. Công ty sẽ thực hiện song song các bước gồm lập hồ sơ đề xuất, thiết kế bổ sung quy hoạch, lập FS dự án, thu mua quỹ đất, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các bước để đầu tư xây dựng dự án.

c. Lĩnh vực năng lượng tái tạo

Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty sẽ tập trung phát triển trong lĩnh vực Solar Farm, Wind Power và các lĩnh vực năng lượng khác.

Kế hoạch sẽ bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng sau khi có thông tin cụ thể về cơ chế giá điện từ Chính phủ, để triển khai được mục tiêu này, Công ty đã thực hiện việc hợp tác cùng các đối tác có năng lực kinh nghiệm về kỹ thuật và tài chính để tổ chức công tác chuẩn bị cho dự án ngay ở thời điểm hiện tại. Về cơ cấu vốn hợp tác, mục tiêu LICOGI 16 chỉ tham gia ở tỷ lệ khoảng 10% trong liên danh, việc phát triển các dự án ngoài tạo ra lợi thế về đầu tư thì còn tạo ra nguồn công việc liên quan đến xây lắp với giá trị rất lớn cho Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/ Explanation of the Board of Management for auditor's opinions

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty/ Assessment report related to environmental and social responsibilities of the Company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường/ Assessment concerning the environmental indicators

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù của ngành xây dựng, Công ty luôn ý thức việc trực tiếp hoặc gián tiếp chung tay với cộng đồng để xây dựng một môi trường trong sạch, an toàn và bền vững cho thế hệ tương lai. Cụ thể, khi đầu tư máy móc thiết bị thi công, công ty ưu tiên lựa chọn dòng sản phẩm tiên tiến, thân thiện với môi trường như tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải, chất thải, hay có thêm công năng tái sử dụng nguyên liệu cũ.

- Ban an toàn lao động không chỉ kiểm soát chặt chẽ trên diện rộng còn kết hợp tăng cường tuyên truyền công tác vệ sinh công trường như che chắn khu vực thi công, vệ sinh mặt bằng thi công để giảm ảnh hưởng tiêu cực của khói, bụi, tiếng ồn. Tiết kiệm điện, nước, và giấy được vận động để giảm chi phí nhưng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến bảo vệ môi trường của khu vực điều hành thi công.

- Các cuộc họp giao ban tại văn phòng liên tục tuyên truyền công tác tiết kiệm điện, nước và giấy.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Assessment concerning the labor issues

Để thực hiện được nhiệm vụ doanh thu, lợi nhuận kế hoạch và phát triển bền vững do HĐQT đề ra, Ban Giám đốc xác định cần dựa trên yếu tố nguồn lực cốt lõi:

- **Con người:** yếu tố con người luôn là hạt nhân để thúc đẩy việc phát triển công ty. Do vậy LICOGI 16 luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp. Bên cạnh việc trẻ hóa đội ngũ, hướng tới công tác đào tạo thông qua trải nghiệm thực tế trong quá trình làm việc. Tiếp tục sử dụng các nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm để tiến tới hình thành một bộ máy hài hòa có sự tương trợ lẫn nhau. Đồng thời tranh thủ kiến thức của các chuyên gia trong từng lĩnh vực tư vấn cho Ban lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn.

- **Đào tạo chuyên sâu:** Từ việc nhận biết yếu tố con người là vấn đề cốt lõi của sự phát triển công ty, vì vậy

cần thiết phải đào tạo một cách chuyên sâu, bài bản từng cá nhân. Có hoạch định đúng đắn cho việc phát triển nguồn nhân lực và nhận biết khả năng, thế mạnh của mỗi cá nhân để sắp xếp vị trí phù hợp nhất.

- Nắm bắt các **công nghệ tân tiến, hiện đại**, phù hợp với năng lực cốt lõi của Công ty để thực hiện các dự án có hiệu quả cao nhất và phát triển Công ty theo hướng bền vững nhất.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ Assessment concerning the corporate responsibility for the local community

- Bản thân ban lãnh đạo Công ty luôn hiểu rõ trong những sứ mệnh của Công ty là tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng, đáp ứng sự kỳ vọng của cổ đông và khách hàng; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và nhân văn.

- Cộng đồng nhỏ mà Công ty quan tâm, xem như tài sản quý cần giữ và thu hút là đội ngũ người lao động. Trên lưng mỗi người lao động là cả một gia đình riêng. Chúng tôi chăm lo người lao động là góp phần gián tiếp xây dựng mái ấm phía sau họ thêm sung túc, thêm hạnh phúc.

- Đặc thù của Công ty là hoạt động xây dựng các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp trải dài cả nước, đóng quân ở nhiều tỉnh thành nên tuyển dụng người lao động địa phương phục vụ thi công luôn được ưu tiên. Điều đó góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động tỉnh, cải thiện tình hình an ninh trật tự tỉnh, ủng hộ địa phương và đóng góp ngân sách địa phương bằng cách tuân thủ nộp thuế vãng lai ngoại tỉnh.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation

Năm 2021 vừa qua là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và LICOGI 16 cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng chung bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời, linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo định hướng chiến lược 2021 – 2025 mà Đại hội đồng cổ đông 2021 đã thông qua như sau:

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Đối với hoạt động xây lắp:

Hoạt động xây lắp tiếp tục là hoạt động cốt lõi mang lại nguồn công việc và doanh thu chính cho LICOGI 16. Năm 2021, LICOGI 16 đã trúng thầu 2 dự án hạ tầng vốn ngân sách Nhà nước là Cao tốc Vân Đồn – Tiên Yên và Cao tốc đoạn Quốc lộ 45 – Nghi Sơn với tổng giá trị gần 1.000 tỷ đồng. Các dự án hạ tầng năng lượng tái tạo, cụ thể là 3 dự án điện gió với tổng giá trị 586 tỷ đồng, tạo nền tảng cơ bản để Công ty đấu thầu và triển khai các dự án điện gió trong thời gian tới. Dù vậy, dưới tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, các biện pháp giãn cách xã hội diễn ra trong thời gian dài, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, các dự án tạm hoãn thi công, giãn tiến độ hay chủ đầu tư chậm giao mặt bằng... đã khiến doanh thu và lợi nhuận mảng xây lắp không đạt được như kế hoạch đề ra.

Cơ cấu doanh thu từng lĩnh vực: Năng lượng tái tạo đạt 49%, Hạ tầng giao thông đạt 38%, Xây lắp điện, dân dụng và khác đạt 13%.

* Đối với hoạt động bất động sản:

Năm 2021, LICOGI 16 ghi nhận 335 tỷ đồng, tương đương 18% tổng doanh thu, từ doanh thu bán đất nền dự án Long Tân, đã hỗ trợ rất lớn về mặt doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền hoạt động trong bối cảnh các hoạt động khác chịu ảnh hưởng nặng nề do đại dịch. Quỹ đất để khai thác đến năm 2021 hiện không còn nhiều.

* Đối với hoạt động đầu tư:

Giá trị đã đầu tư lũy kế đến hết năm 2021 là 1.375 tỷ đồng, chiếm 56% tổng giá trị đầu tư đã đăng ký.

- Hạ tầng giao thông chiếm tỷ trọng đầu tư cao nhất với 48%. Danh mục các dự án hiện hữu bao gồm: BOT Hữu Nghị - Chi Lăng, BOT Bắc Giang – Lạng Sơn, BOT 38. Việc đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng giao thông mục tiêu thu lợi nhuận tài chính từ việc đầu tư, đem lại nguồn công việc mảng xây dựng nhằm duy trì hoạt động, tạo nguồn lợi nhuận ổn định và tạo nguồn tiền ngắn hạn hỗ trợ cho hoạt động đầu tư.

- Năng lượng tái tạo chiếm 28%, đã thành lập và góp vốn đầu tư vào 3 công ty năng lượng điện mặt trời và 2 công ty năng lượng điện gió, dự kiến bắt đầu tập trung nguồn tiền đầu tư từ cuối năm 2022.

- + Các dự án điện gió Thăng Hưng, Quảng Trị 1, Quảng Trị 2, Iator, Đình Lập tổng công suất gần 400MWp đang thực hiện các công việc liên quan đến tiến phát triển dự án, mục tiêu triển khai trong giai đoạn 2022 – 2025.

- + Dự án Solar Chư Ngọc giai đoạn 1 và Solar Nhơn Hải dự kiến hoàn tất chuyển nhượng cho Banpu Group trong năm 2022. Nhóm dự án điện mặt trời khác liên danh cùng Licogi 13 tại Ninh Thuận đã nộp hồ sơ đăng ký khảo sát và đề xuất bổ sung quy hoạch.

- Bất động sản: tiếp tục là mảng hỗ trợ cho lợi nhuận và dòng tiền hoạt động của Công ty trong bối cảnh các hoạt động khác chịu ảnh hưởng do đại dịch. Hiện Công ty đang phối hợp với các cơ quan chức năng ban ngành, đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tiềm năng tại Ninh Thuận và Thanh Hóa.

b. Công tác tài chính

Năm 2021, dư nợ được cơ cấu điều chỉnh giảm rõ rệt, dư nợ cuối năm 2021 là 264 tỷ đồng, giảm 53% so với thời điểm đầu năm, chủ yếu là các khoản nợ vay ngắn hạn theo hạn mức chung và thuê mua tài chính đầu tư máy móc thiết bị.

c. Trách nhiệm môi trường và xã hội

LICOGI 16 tham gia vào các dự án các dự án phát triển ngành công nghiệp điện năng không chỉ thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương ngày một đi lên mà còn thể hiện trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp khi khai thác các giải pháp năng lượng tái tạo, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững.

Hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và hiện đại được đầu tư thể hiện mối quan tâm của doanh nghiệp đến môi trường khi hạn chế lượng khí thải trong vận hành ra môi trường hay giảm thiểu lượng sản phẩm không đạt yêu cầu sản xuất.

Về nguồn nhân lực, tổng số nhân sự toàn hệ thống LICOGI 16 là 395 người, tăng 35,7% so với năm 2020. Năm 2021, LICOGI 16 tập trung điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tinh gọn bộ máy của các đơn vị phù hợp với định hướng phát triển, nâng cao năng suất lao động.

Về trách nhiệm xã hội: chủ động, tích cực trong các hoạt động ủng hộ người nghèo, ủng hộ kinh phí mua vaccine phòng, chống dịch Covid-19.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch, nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT, chủ động triển khai kế hoạch SXKD, tổ chức thực hiện một cách tích cực nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Dù kết quả không đạt được như kỳ vọng nhưng có thể chấp nhận trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế - xã hội năm 2021.

- Ban Tổng Giám đốc đã đề ra nhiều kế hoạch, giải pháp thiết thực nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, giao khoán tới cho các công trường giảm thiểu chi phí, đảm bảo nguồn vốn và tình hình tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc chủ động tổ chức đánh giá khó khăn, thuận lợi trong hoạt động SXKD hàng năm, chỉ rõ những hạn chế và tồn tại nhằm tìm giải pháp khắc phục.

- Chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, cộng đồng, thích ứng an toàn, linh hoạt với tình hình dịch bệnh, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh theo kịp tiến độ, vừa đảm bảo sức khỏe người lao động.

- Ban Tổng Giám đốc cần phải đẩy mạnh hoạt động lĩnh vực thi công hạ tầng hơn so với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng chiếm tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận cao hơn so với mức báo cáo hiện tại.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans and orientations of the Board of Directors

LICOGI 16 tiếp tục thực hiện theo định hướng của HĐQT nhiệm kỳ IV (2021 – 2025) đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua, cụ thể:

Hoàn thành các dự án theo kế hoạch đã đề ra, bàn giao cho Chủ đầu tư đúng tiến độ, chất lượng, quyết toán các dự án đang tồn đọng.

Chủ động tìm kiếm các dự án, thi công, xây dựng danh mục các dự án tiềm năng, đánh giá và có kế hoạch đấu thầu cho dự án.

Quản lý kiểm soát chi phí chặt chẽ, có giải pháp kịp thời đảm bảo hiệu quả theo hoạch định.

Thực hiện cơ chế giao khoán, công ty mẹ thực hiện kiểm soát dòng tiền và quản trị hiệu quả tổng thể.

Tập trung thực hiện và phát triển các dự án bất động sản tại Ninh Thuận, Thanh Hóa, Bảo Lộc, nhanh chóng hoàn thành các thủ tục để đưa vào kinh doanh.

Tập trung triển khai các dự án điện gió và điện mặt trời, hoàn tất các thủ tục theo quy định để triển khai theo kế hoạch.

Xây dựng và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp, trẻ hóa

đội ngũ, có các chính sách khuyến khích người lao động gắn bó với Công ty.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản trị, quản lý điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Đẩy mạnh việc tái cấu trúc Công ty:

- + HĐQT: để nâng cao hoạt động thường xuyên của HĐQT, HĐQT sẽ bầu Phó Chủ tịch HĐQT.
- + Ban Tổng Giám đốc: cơ cấu lại Ban Tổng Giám đốc theo hướng HĐQT sẽ giao toàn quyền điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc, theo đó HĐQT sẽ bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- + Các phòng ban, đơn vị: tái cấu trúc toàn diện theo định hướng hoạt động của Công ty.

Triển khai quảng bá thương hiệu của Công ty giai đoạn mới.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Licogi 16

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 16 (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”) được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 50, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1

Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2815-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.667.580.449.339	3.980.558.292.219
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	256.136.123.821	242.176.851.079
111	1. Tiền		244.536.123.821	242.176.851.079
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		11.600.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	259.432.451.700	38.745.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.198.511.663.874	3.042.802.787.585
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	1.617.764.294.821	2.386.355.899.338
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	325.516.718.867	287.482.034.919
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	59.971.418.391	85.771.418.391
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	305.089.767.589	389.020.227.705
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(109.830.535.794)	(105.826.792.768)
140	IV. Hàng tồn kho	11	836.549.605.500	573.907.426.958
141	1. Hàng tồn kho		836.549.605.500	573.907.426.958
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		116.950.604.444	82.926.226.597
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	508.107.407	1.316.666.536
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		113.586.675.310	78.784.376.774
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		2.855.821.727	2.825.183.287
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.136.953.036.777	2.151.934.380.562
210	I. Khoản phải thu dài hạn		36.097.880.554	6.367.569.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	10	36.097.880.554	6.367.569.000
220	II. Tài sản cố định		1.247.878.982.995	1.282.996.371.700
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	1.146.859.917.914	1.254.529.098.974
222	Nguyên giá		1.513.806.076.169	1.506.484.515.049
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(366.946.158.255)	(251.955.416.075)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	14	100.821.738.465	28.073.001.829
225	Nguyên giá		141.925.065.640	51.959.740.014
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(41.103.327.175)	(23.886.738.185)
227	3. Tài sản cố định vô hình	15	197.326.616	394.270.897
228	Nguyên giá		10.254.240.000	10.254.240.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.056.913.384)	(9.859.969.103)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		74.416.366.894	77.424.207.031
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17	74.416.366.894	77.424.207.031
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	18	702.555.946.682	1.247.878.982.995
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		215.097.156.682	216.998.526.745
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		485.558.790.000	485.558.790.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.900.000.000	1.900.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		76.003.859.652	80.688.916.086
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	382.070.250	410.377.783
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	28.941.422.452	27.506.579.030
269	3. Lợi thế thương mại	19	46.680.366.950	52.771.959.273
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.804.533.486.116	6.132.492.672.781

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ			4.286.109.465.887
310	I. Nợ ngắn hạn			3.446.967.188.013
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20		1.523.247.763.301
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21		640.236.254.439
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22		119.817.990.435
314	4. Phải trả người lao động			4.860.907.698
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23		338.866.242.250
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	24		156.676.109.351
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25		621.679.242.234
321	8. Dự phòng ngắn hạn	26		19.551.549.882
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			22.031.128.423
330	II. Nợ dài hạn			839.142.277.874
331	1. Phải trả người bán dài hạn	34		89.414.653.881
337	2. Phải trả dài hạn khác	24		17.433.493.043
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25		731.794.455.450
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn			499.675.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU			1.846.383.206.894
410	I. Vốn chủ sở hữu			1.846.383.206.894
411	1. Vốn cổ phần	27.1		1.172.485.100.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết			1.172.485.100.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	27.1		93.686.603.494
415	3. Cổ phiếu quỹ	27.1		(18.771.380.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	27.1		119.204.302.363
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.1		416.310.938.248
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước			105.134.230.377
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay			311.176.707.871
429	6. Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát			63.467.642.789
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			6.132.492.672.781

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	1.802.653.972.149	3.536.254.793.538
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(1.373.857.600.368)	(3.231.236.173.312)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		428.796.371.781	305.018.620.226
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	15.486.180.551	346.246.521.695
22	5. Chi phí tài chính	29	(107.439.648.847)	(113.617.315.906)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		(106.192.359.166)	(105.055.315.050)
24	6. Phần (lỗ) lãi từ công ty liên kết		(107.610.569)	1.517.230.941
25	7. Chi phí bán hàng	30	(16.897.258.501)	(7.782.720.007)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(83.701.975.089)	(159.691.422.387)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		236.136.059.326	371.690.914.562
31	10. Thu nhập khác	31	9.221.741.832	4.004.268.449
32	11. Chi phí khác	31	(18.043.763.865)	(2.783.954.472)
40	12. Lợi nhuận (lỗ) khác	31	(8.822.022.033)	1.220.313.977
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		227.314.037.293	372.911.228.539
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(47.938.532.710)	(79.416.858.751)
52	15. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	1.434.843.422	18.224.481.909
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		180.810.348.005	311.718.851.697
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		181.759.176.154	311.176.707.871
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(948.828.149)	542.143.826
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26.4	1.270	2.250
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26.4	1.270	2.250

Đỗ Văn Hường
Người lậpNguyễn Văn Việt
Kế toán trưởngTăng Quốc Thuộc
Tổng Giám đốcĐỗ Văn Hường
Người lậpNguyễn Văn Việt
Kế toán trưởngTăng Quốc Thuộc
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		227.314.037.293	372.911.228.539
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12, 13, 14, 18	138.749.800.998	105.987.617.858
03	Dự phòng		(15.750.538.856)	71.703.838.601
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.408.730.766)	(6.615.339.186)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.030.335.081)	(14.737.886.923)
06	Chi phí lãi vay	29	106.192.359.166	105.055.315.050
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi von lưu động		449.066.592.754	634.304.773.939
09	Tăng các khoản phải thu		788.160.849.042	(537.317.226.137)
10	(Giảm) tăng hàng tồn kho		(259.841.424.542)	250.891.162.241
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		(544.414.671.326)	269.826.103.895
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		836.866.662	7.499.825.845
14	Tiền lãi vay đã trả		(107.322.985.208)	(105.733.461.447)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.005.178.887)	(32.567.513.398)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.188.611.002)	(2.065.283.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		319.291.437.493	484.838.381.938
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(1.511.636.289)	(445.121.164.063)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		460.000.000	1.060.909.090
23	Tiền chi cho vay và mua công cụ vốn của đơn vị khác		(311.287.451.700)	(109.835.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		83.300.000.000	44.914.519.500
25	Tiền chi cho đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(100.000.000)	(12.911.760.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.054.550.000	14.250.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay và cổ tức được chia		1.877.243.984	7.447.474.588
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(226.207.294.005)	(500.195.020.885)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và tiền nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát	26.1	479.377.770.000	24.070.000
33	Tiền thu từ đi vay	24	662.005.901.421	2.017.427.076.185
34	Tiền trả nợ gốc vay	24	(1.117.468.749.400)	(1.810.728.801.564)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	24	(22.366.072.367)	(10.600.390.631)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	26.2	(80.673.720.400)	--
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(79.124.870.746)	196.121.953.990
50	Tăng (giảm) tiền thuần trong năm		13.959.272.742	180.765.315.043
60	Tiền đầu năm		242.176.851.079	61.411.536.036
70	Tiền cuối năm	4	256.136.123.821	242.176.851.079


 Đỗ Văn Hường
 Người lập


 Nguyễn Văn Việt
 Kế toán trưởng


 Tăng Quốc Thuộc
 Tổng Giám đốc



**Bảng thuyết minh BCTC hợp nhất 2021
tham khảo thêm tại website: licogi16.vn**